



**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN  
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Cơ học; Chuyên ngành: Cơ học

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: **BÙI HẢI LÊ**

2. Ngày tháng năm sinh: 11/12/1979; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: xã Đại Hưng, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Căn hộ A0711 tòa A, C.cư Imperia Garden, số 203 Nguyễn Huy Tưởng, P. Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Buu điện): Căn hộ A0711 tòa A, C.cư Imperia Garden, số 203 Nguyễn Huy Tưởng, P. Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội. Điện thoại nhà riêng:.....; Điện thoại di động: 0913574956; E-mail: [lebh79@gmail.com](mailto:lebh79@gmail.com), [le.buihai@hust.edu.vn](mailto:le.buihai@hust.edu.vn)

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm 2003 đến năm 2005: Kỹ sư Trung tâm Phát triển và Ứng dụng Phần mềm công nghiệp, Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội.

Từ năm 2006 đến năm 2006: Kỹ sư Công ty TNHH Everbridge Việt nam.

Từ năm 2008 đến năm 2009: Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật Công nghệ.

Từ năm 2008 đến năm 2012: Nghiên cứu sinh tại Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội.

Từ năm 2013 đến nay: Giảng viên tại Bộ môn Cơ học vật liệu và Kết cấu, Viện Cơ khí, Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội.

Chức vụ: Hiện nay: không có; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng phòng.

Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Cơ học Vật liệu và Kết cấu, Viện Cơ khí, Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội.

Địa chỉ cơ quan: số 1 phố Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 024-38696165;

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):.....

8. Đã nghỉ hưu từ tháng..... năm.....

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):.....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):.....

9. Học vị:

- Được cấp bằng ĐH ngày 20 tháng 6 năm 2002, ngành: Cơ khí, chuyên ngành: Cơ tin kỹ thuật;

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Đại học Bách Khoa Hà Nội, Việt Nam;

- Được cấp bằng ThS ngày 30 tháng 6 năm 2004, ngành: Cơ học, chuyên ngành: Cơ học môi trường liên tục;

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học Liège, Bỉ;

- Được cấp bằng TS ngày 20 tháng 4 năm 2012, ngành: Cơ học, chuyên ngành: Cơ học;

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Bách Khoa Hà Nội, Việt Nam;

- Được cấp bằng TSKH ngày.... tháng..... năm..., ngành:....., chuyên ngành:.....

Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):.....

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày..... tháng..... năm....., ngành:.....

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội (Hội đồng IV: Cơ học, Cơ khí – Động lực).

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Cơ học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Điều khiển các mô hình cơ học dựa trên tính toán mềm và Đại số gia tử;

- Điều khiển tối ưu trị riêng của kết cấu;

- Mô phỏng số dao động của các kết cấu nano;

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 01 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;

- Đã hoàn thành (số lượng) 03 đề tài NCKH cấp Nhà nước (Trong đó, là Chủ nhiệm của 02 đề tài, là Thư ký của 01 đề tài);
- Đã công bố (số lượng) 59 bài báo KH, trong đó có 12 bài báo KH trên các tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 01, trong đó 0 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng 0 tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế.

Liệt kê 5 công trình KH tiêu biểu nhất:

- i. Tên bài báo: Explicit formula of hedge-algebras-based fuzzy controller and applications in structural vibration control  
 Tên các tác giả: **Hai-Le Bui**, Tung-Anh Le, Van-Binh Bui  
 Tên tạp chí, tập, trang, năm công bố: Applied Soft Computing, 60, 150-166, 2017  
 Loại tạp chí: SCIE - Q1 (tạp chí ISI có uy tín trong danh mục của Quỹ Nafosted); hệ số ảnh hưởng IF của tạp chí: **4.873** (ở thời điểm công bố IF: **3.907**); chỉ số trích dẫn của bài báo: 7;
- ii. Tên bài báo: Optimal configurations of circular bars under free torsional and longitudinal vibration based on Pontryagin's maximum principle  
 Tên các tác giả: **Hai-Le Bui**, Minh-Thuy Tran, Minh-Quy Le, Duc-Trung Tran  
 Tên tạp chí, tập, trang, năm công bố: Meccanica 51, 1491–1502, 2016  
 Loại tạp chí: SCI - Q1 (tạp chí ISI có uy tín trong danh mục của Quỹ Nafosted); hệ số ảnh hưởng IF của tạp chí: 2.211 (thời điểm công bố IF: 1.828); chỉ số trích dẫn của bài báo: 2;
- iii. Tên bài báo: General design method of hedge-algebras-based fuzzy controllers and an application for structural active control  
 Tên các tác giả: **Hai-Le Bui**, Cat-Ho Nguyen, Nhu-Lan Vu, Cong-Hung Nguyen  
 Tên tạp chí, tập, trang, năm công bố: Applied Intelligence, 43, 251–275, 2015  
 Loại tạp chí: SCI; hệ số ảnh hưởng IF của tạp chí: 1.983 (thời điểm công bố IF: 1.212); chỉ số trích dẫn của bài báo: **21**;
- iv. Tên bài báo: Application of hedge algebra-based fuzzy controller to active control of a structure against earthquake  
 Tên các tác giả: N. D. Anh, **Hai-Le Bui** (tác giả liên hệ), Nhu-Lan Vu, Duc-Trung Tran,

Tên tạp chí, tập, trang, năm công bố: Structural Control and Health Monitoring, 20, 483–495, 2013

Loại tạp chí: SCIE - Q1 (tạp chí ISI có uy tín trong danh mục của Quỹ Nafosted); hệ số ảnh hưởng IF của tạp chí: 3.622 (thời điểm công bố IF : 1.576); chỉ số trích dẫn của bài báo: **33**;

v. Tên bài báo: Optimal fuzzy control of an inverted pendulum

Tên các tác giả: **Hai-Le Bui**, Duc-Trung Tran, Vu-Nhu Lan,

Tên tạp chí, tập, trang, năm công bố: Journal of Vibration and Control 18(14), 2097–2110, 2011

Loại tạp chí: SCIE; chỉ số ảnh hưởng IF của tạp chí: 2.865 (thời điểm công bố IF: 1); chỉ số trích dẫn của bài báo: **42**;

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2015-2016 và 2016-2017.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không có.

## **B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ**

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá).

a. Tiêu chuẩn:

- Có đủ phẩm chất của nhà giáo; có đạo đức và lối sống lành mạnh; có tư tưởng tốt, lập trường vững vàng;
- Đạt trình độ chuẩn được đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ;
- Có đủ sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp;
- Có lý lịch bản thân rõ ràng.

b. Nhiệm vụ:

- Đã thực hiện giảng dạy theo mục tiêu, nguyên lý giáo dục, thực hiện đầy đủ và có chất lượng chương trình giáo dục;
- Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và các nội quy, quy định của nhà trường;
- Luôn giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo; tôn trọng nhân cách của người học, đối xử công bằng với người học, bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của người học;
- Không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy, nêu gương tốt cho người học;
- Thực hiện tốt các nhiệm vụ khác của nhà trường và theo quy định của pháp luật.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Tổng số: 6 năm 3 tháng (Chi tiết tại Phụ lục 11). Trong đó:

- Thời gian giữ ngạch Giảng viên: 5 năm 10 tháng (từ 01/9/2013 đến nay)

- Thời gian Hợp đồng ngắn hạn: 5 tháng (từ 01/4/2013 đến 31/8/2013)

(Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ. Căn cứ chế độ làm việc đối với giảng viên theo quy định hiện hành)

| TT                                       | Năm học   | Hướng dẫn NCS |     | HD luận văn ThS | HD đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH | Giảng dạy |     | Tổng số giờ giảng/số giờ quy đổi |
|------------------------------------------|-----------|---------------|-----|-----------------|-----------------------------------|-----------|-----|----------------------------------|
|                                          |           | Chính         | Phụ |                 |                                   | ĐH        | SDH |                                  |
| 1                                        | 2013-2014 | 0             | 0   | 0               | 0                                 | 129       | 0   | 120/129<br>(Giảng viên tập sự)   |
| 2                                        | 2014-2015 | 0             | 0   | 0               | 01                                | 180       | 12  | 150/192                          |
| 3                                        | 2015-2016 | 02            | 0   | 0               | 01                                | 276       | 96  | 213/372                          |
| 3 năm học cuối (chi tiết tại Phụ lục 10) |           |               |     |                 |                                   |           |     |                                  |
| 4                                        | 2016-2017 | 03            | 0   | 0               | 02                                | 467.7     | 180 | 385.5/647.7                      |
| 5                                        | 2017-2018 | 03            | 0   | 0               | 02                                | 388.5     | 180 | 325.5/568.5                      |
| 6                                        | 2018-2019 | 02            | 0   | 0               | 01                                | 323       | 96  | 215.2/453.2                      |

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☐:

- Học ĐH ☐; Tại nước:.....; Từ năm..... đến năm.....

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐; Tại nước:.... năm....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:..... số bằng:.....; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☐:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):.....

d) Đối tượng khác ☒; Diễn giải (chi tiết tại Phụ lục 12):

- Ứng viên 2 lần được đi học ngắn hạn tại Hàn Quốc bằng Tiếng Anh.

- Ứng viên học và làm luận văn cao học bằng Tiếng Anh, Bằng Thạc sĩ do Trường Đại học Liège – Bỉ cấp.

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):.....

4. Hướng dẫn thành công NCS làm luận án TS và học viên làm luận văn ThS (đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng)

| TT | Họ tên<br>NCS<br>hoặc HV | Đối tượng                           |    | Trách nhiệm HD                      |     | Thời gian<br>hướng<br>dẫn<br>từ.....<br>đến..... | Cơ sở<br>đào tạo                | Năm được<br>cấp bằng/có<br>quyết định<br>cấp bằng |
|----|--------------------------|-------------------------------------|----|-------------------------------------|-----|--------------------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------------------|
|    |                          | NCS                                 | HV | Chính                               | Phụ |                                                  |                                 |                                                   |
| 1  | Trần Minh Thúy           | <input checked="" type="checkbox"/> |    | <input checked="" type="checkbox"/> |     | 21/4/2015<br>–<br>03/4/2018                      | Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội | 2018                                              |

**Ghi chú:** Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai số lượng NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học

Trước khi bảo vệ học vị TS: Không có.

Sau khi bảo vệ học vị TS:

| TT | Tên sách                                 | Loại sách<br>(CK, GT, TK, HD) | Nhà xuất bản và năm xuất bản        | Số tác giả | Viết MM hoặc CB, phần biên soạn | Xác nhận của CS GDDH<br>(Số văn bản xác nhận sử dụng sách)  |
|----|------------------------------------------|-------------------------------|-------------------------------------|------------|---------------------------------|-------------------------------------------------------------|
| 1  | Công nghệ sản phẩm chất dẻo và Composite | TK                            | Nhà xuất bản Bách Khoa Hà Nội, 2019 | 4          | 68-183                          | Giấy xác nhận ngày 07/6/2019 của Trường ĐH Bách Khoa Hà Nội |

- Trong đó, sách chuyên khảo xuất bản ở NXB uy tín trên thế giới sau khi được công nhận PGS (đối với ứng viên chức danh GS) hoặc cấp bằng TS (đối với ứng viên chức danh PGS):

**Các chữ viết tắt:** CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; MM: viết một mình; CB: chủ biên; phần ứng viên biên soạn đánh dấu từ trang..... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

| TT | Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)          | CN/PCN/TK | Mã số và cấp quản lý                                  | Thời gian thực hiện | Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) |
|----|---------------------------------------------------------|-----------|-------------------------------------------------------|---------------------|-----------------------------------------|
| 1  | Tối ưu hóa kết cấu sử dụng nguyên lý cực đại Pontryagin | TK        | Mã số: 107.02-2012.03, cấp quốc gia (Đề tài Nafosted) | 2013-2015           | 31/01/2016                              |

|   |                                                                                             |    |                                                       |           |            |
|---|---------------------------------------------------------------------------------------------|----|-------------------------------------------------------|-----------|------------|
| 2 | Điều khiển dao động kết cấu sử dụng lý thuyết mờ và đại số gia tử                           | CN | Mã số: 107.02-2013.03, cấp quốc gia (Đề tài Nafosted) | 2014-2015 | 01/11/2015 |
| 3 | Tiếp cận trí tuệ nhân tạo tính toán và đại số gia tử trong điều khiển các kết cấu và cơ cấu | CN | Mã số: 107.01-2015.10, cấp quốc gia (Đề tài Nafosted) | 2016-2017 | 22/9/2017  |

**Các chữ viết tắt:** CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học đã công bố

Trước khi bảo vệ học vị TS:

| TT                                                           | Tên bài báo                                                                                                                                                | Số tác giả | Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học                                              | Tạp chí quốc tế uy tín (và IF) | Số trích dẫn của bài báo | Tập/số | Trang     | Năm công bố |
|--------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|-------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|--------------------------|--------|-----------|-------------|
| <b>I Tạp chí quốc tế uy tín - Trước khi bảo vệ học vị TS</b> |                                                                                                                                                            |            |                                                                               |                                |                          |        |           |             |
| 1                                                            | Hai-Le Bui, Duc-Trung Tran, Nhu-Lan Vu. Optimal fuzzy control of an inverted pendulum                                                                      | 3          | Journal of Vibration and Control                                              | SCIE (1)                       | 42                       | 18/14  | 2097–2110 | 2011        |
| 2                                                            | Nguyen Dinh Duc, Nhu-Lan Vu, Duc-Trung Tran, Hai-Le Bui. A study on the application of hedge algebras to active fuzzy control of a seism-excited structure | 4          | Journal of Vibration and Control                                              | SCIE (1)                       | 37                       | 18/14  | 2186–2200 | 2011        |
| <b>II Hội nghị Quốc tế - Trước khi bảo vệ học vị TS</b>      |                                                                                                                                                            |            |                                                                               |                                |                          |        |           |             |
| 3                                                            | Optimal hedge-algebras-based controller: Design and application to structural active fuzzy control                                                         | 3          | International Conference on Engineering Mechanics and Automation (ICEMA 2010) |                                | 4                        | 1      | 1-10      | 2010        |
| 4                                                            | Optimal design of beams in free bending vibration                                                                                                          | 2          | International Conference on Engineering Mechanics and                         |                                |                          | 1      | 260-267   | 2010        |

|                                                            |                                                                                                                     |   |                                                                                    |  |    |      |         |      |
|------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|------------------------------------------------------------------------------------|--|----|------|---------|------|
|                                                            |                                                                                                                     |   | Automation<br>(ICEMA 2010)                                                         |  |    |      |         |      |
| <b>III Tạp chí trong nước - Trước khi bảo vệ học vị TS</b> |                                                                                                                     |   |                                                                                    |  |    |      |         |      |
| 5                                                          | Một số vấn đề tối ưu damping bậc chịu dao động uốn                                                                  | 3 | Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam        |  |    | 43/3 | 78-82   | 2005 |
| 6                                                          | Mô phỏng tác động của gió lên kết cấu                                                                               | 3 | Tạp chí Khoa học và Công nghệ các trường Đại học Kỹ thuật                          |  |    | 55   | 57-60   | 2006 |
| 7                                                          | Optimal control for eigenfrequencies of a torsional shaft system including TMD effects                              | 2 | Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam        |  |    | 47/4 | 37-47   | 2009 |
| 8                                                          | Optimal fuzzy control using hedge algebras of a damped elastic jointed inverted pendulum                            | 3 | Tạp chí Cơ học - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam                       |  | 11 | 32/4 | 247-262 | 2010 |
| 9                                                          | Analyzing and optimizing of a Pfluger column                                                                        | 3 | Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam        |  |    | 48/5 | 1-12    | 2010 |
| 10                                                         | Hedge-algebras-based fuzzy controller: application to active control of a fifteen-story building against earthquake | 4 | Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam        |  | 5  | 49/1 | 13-30   | 2011 |
| 11                                                         | Active control of a three-story building using hedge-algebras-based fuzzy controller                                | 1 | Tạp chí Cơ học - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam                       |  | 1  | 33/2 | 79-94   | 2011 |
| <b>IV Hội nghị trong nước - Trước khi bảo vệ học vị TS</b> |                                                                                                                     |   |                                                                                    |  |    |      |         |      |
| 12                                                         | Tính toán kết cấu trong hệ thống neo bê tông dự ứng lực với sự trợ giúp của phần mềm FEA-ANSYS                      | 4 | Tuyển tập công trình khoa học Hội nghị Cơ học Toàn quốc Lần thứ 7, Hà Nội, 12/2002 |  |    | 2    | 280-286 | 2002 |

|    |                                                                                                       |   |                                                                                                                              |  |  |   |         |      |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|---|---------|------|
| 13 | Ổn định đàn hồi tấm chữ nhật Composite lớp dưới tác dụng đồng thời của tải trọng, nhiệt độ và độ ẩm   | 3 | Tuyển tập công trình khoa học Hội nghị Cơ học Toàn quốc Lần thứ 7, Hà Nội, 12/2002                                           |  |  | 3 | 634-639 | 2002 |
| 14 | Tính toán dao động xoắn của hệ trục đĩa bằng phương pháp Phần tử hữu hạn với Ma trận độ cứng Động lực | 3 | Tuyển tập công trình khoa học Hội nghị Cơ học Toàn quốc Kỷ niệm 25 năm Thành lập Viện Cơ học, Hà Nội, 04/2004                |  |  |   | 486-493 | 2004 |
| 15 | Thiết kế tối ưu hệ trục chân vịt tàu thủy                                                             | 3 | Tuyển tập công trình khoa học Hội nghị Cơ học vật rắn biến dạng Toàn quốc, Đồ Sơn, 08/2004                                   |  |  |   | 913-920 | 2004 |
| 16 | Mô phỏng ứng suất dư trong lớp phủ Ceramic                                                            | 4 | Tuyển tập công trình khoa học Hội nghị Cơ học Toàn quốc Lần thứ 8, Hà Nội, 12/2007                                           |  |  | 2 | 167-181 | 2007 |
| 17 | Thiết kế tối ưu trục chịu dao động xoắn                                                               | 2 | Tuyển tập công trình khoa học Hội nghị Cơ học Toàn quốc Kỷ niệm 30 năm Viện Cơ học và 30 năm Tạp chí Cơ học, Hà Nội, 04/2009 |  |  |   | 396-404 | 2009 |
| 18 | Điều kiện cần tối ưu trong bài toán tối ưu tốc độ tới hạn của trục quay                               | 3 | Kỷ yếu Hội nghị Khoa học toàn quốc Cơ học Vật rắn biến dạng lần thứ X, Thái Nguyên, 12-13/11/2010                            |  |  |   | 810-815 | 2010 |
| 19 | Tính tấm composite lớp và composite sandwich chịu uốn                                                 | 2 | Kỷ yếu Hội nghị Khoa học toàn quốc Cơ học Vật rắn biến dạng lần thứ X, Thái Nguyên, 12-13/11/2010                            |  |  |   | 856-862 | 2010 |

Sau khi bảo vệ học vị TS:

| TT | Tên bài báo                                                                                                                                                                  | Số tác giả | Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học         | Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)                                            | Số trích dẫn của bài báo | Tập/số | Trang     | Năm công bố |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|--------------------------|--------|-----------|-------------|
| V  | <b><i>Tạp chí quốc tế uy tín - Sau khi bảo vệ học vị TS</i></b>                                                                                                              |            |                                          |                                                                           |                          |        |           |             |
| 20 | Minh-Quy Le, Duc-Trung Tran, Hai-Le Bui. Optimal Design of a Torsional Shaft System Using Pontryagin's Maximum Principle                                                     | 3          | Meccanica                                | SCI - Q1 (1.558) (tạp chí ISI có uy tín trong danh mục của Quỹ Nafosted)  | 5                        | 47     | 1197–1207 | 2012        |
| 21 | N. D. Anh, Hai-Le Bui (Tác giả liên hệ), Nhu-Lan Vu, Duc-Trung Tran. Application of hedge algebra-based fuzzy controller to active control of a structure against earthquake | 4          | Structural Control and Health Monitoring | SCIE - Q1 (1.726) (tạp chí ISI có uy tín trong danh mục của Quỹ Nafosted) | 33                       | 20     | 483–495   | 2013        |
| 22 | Hai-Le Bui, Cat-Ho Nguyen, Nhu-Lan Vu, Cong-Hung Nguyen. General design method of hedge-algebras-based fuzzy controllers and an application for structural active control    | 4          | Applied Intelligence                     | SCI (1.212)                                                               | 21                       | 43     | 251–275   | 2015        |
| 23 | Hai-Le Bui, Duc-Trung Tran, Minh-Quy Le, Minh-Thuy Tran. Multi-objective optimal control for eigen-frequencies of a torsional shaft using Pontryagin's maximum principle     | 4          | Meccanica                                | SCI - Q1 (1.828) (tạp chí ISI có uy tín trong danh mục của Quỹ Nafosted)  | 2                        | 50     | 2409–2419 | 2015        |
| 24 | Hai-Le Bui, Minh-                                                                                                                                                            | 4          | Meccanica                                | SCI - Q1                                                                  | 2                        | 51     | 1491–     | 2016        |

|    |                                                                                                                                                                                        |   |                                  |                                                                             |   |       |           |      |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|---|-------|-----------|------|
|    | Thuy Tran, Minh-Quy Le, Duc-Trung Tran. Optimal configurations of circular bars under free torsional and longitudinal vibration based on Pontryagin's maximum principle                |   |                                  | (1.828)<br>(tạp chí ISI có uy tín trong danh mục của Quỹ Nafosted)          |   |       | 1502      |      |
| 25 | Hai-Le Bui, Cong-Hung Nguyen, Văn-Binh Bui, Kim-Ngoc Le, Huu-Quoc Tran. Vibration control of uncertain structures with actuator saturation using hedge-algebras-based fuzzy controller | 5 | Journal of Vibration and Control | SCIE (2.197)                                                                | 5 | 23/12 | 1984–2002 | 2017 |
| 26 | Danh-Truong Nguyen, Minh-Quy Le, Thanh-Lam Bui, Hai-Le Bui (Tác giả liên hệ). Atomistic simulation of free transverse vibration of graphene, hexagonal SiC and BN nanosheets           | 4 | Acta Mechanica Sinica            | SCI (1.545)                                                                 | 1 | 33/1  | 132–147   | 2017 |
| 27 | Hai-Le Bui, Tung-Anh Le, Van-Binh Bui. Explicit formula of hedge-algebras-based fuzzy controller and applications in structural vibration control                                      | 3 | Applied Soft Computing           | SCIE– Q1 (3.907)<br>(tạp chí ISI có uy tín trong danh mục của Quỹ Nafosted) | 7 | 60    | 150–166   | 2017 |
| 28 | Van-Binh Bui, Quy-Cao Tran, Hai-Le Bui (Tác giả liên hệ). Multi-objective optimal design of                                                                                            | 3 | Artificial Intelligence Review   | SCI-Q1 (3.814)                                                              | 2 | 50/4  | 569–595   | 2018 |

|                                                          |                                                                                                                                                              |   |                                                                                                                              |              |   |      |           |      |
|----------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---|------|-----------|------|
|                                                          | fuzzy controller for structural vibration control using Hedge-algebras approach                                                                              |   |                                                                                                                              |              |   |      |           |      |
| 29                                                       | Duc-Trung Tran, Van-Binh Bui, Tung-Anh Le, Hai-Le Bui (Tác giả liên hệ). Vibration control of a structure using sliding-mode hedge-algebras-based controller | 4 | Soft Computing                                                                                                               | SCIE (2.367) | 0 | 23/6 | 2047-2059 | 2019 |
| <b>VI Hội nghị Quốc tế - Sau khi bảo vệ học vị TS</b>    |                                                                                                                                                              |   |                                                                                                                              |              |   |      |           |      |
| 30                                                       | Một số kết quả trong bài toán tối ưu trị riêng của kết cấu sử dụng nguyên lý cực đại Pontryagin                                                              | 2 | Tuyển tập Hội nghị Quốc tế về Khoa học và Công nghệ - Kỷ niệm 50 năm truyền thống Trường Đại học Điện lực. Hà Nội 16/11/2016 |              |   |      | 907-916   | 2016 |
| 31                                                       | Tiếp cận Đại số gia tử trong điều khiển dao động kết cấu công trình chịu tải động đất                                                                        | 3 | Tuyển tập Hội nghị Quốc tế về Khoa học và Công nghệ - Kỷ niệm 50 năm truyền thống Trường Đại học Điện lực. Hà Nội 16/11/2016 |              |   |      | 946-953   | 2016 |
| <b>VII Tạp chí trong nước - Sau khi bảo vệ học vị TS</b> |                                                                                                                                                              |   |                                                                                                                              |              |   |      |           |      |
| 32                                                       | Active control of earthquake excited structures with use of Hedge-Algebra-based controllers                                                                  | 5 | Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam                                                  |              | 2 | 50/6 | 705-734   | 2012 |
| 33                                                       | Điều khiển on-off trong bài toán damping chịu uốn                                                                                                            | 4 | Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam                                                  |              |   | 51/6 | 681-688   | 2013 |
| 34                                                       | Ứng dụng nguyên lý cực đại Pontryagin trong tối ưu tần số dao động                                                                                           | 3 | Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Viện Hàn lâm Khoa học và Công                                                                |              |   | 52/3 | 289-298   | 2014 |

|                                                            |                                                                                                                                                |   |                                                                                       |  |   |      |          |      |
|------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|---------------------------------------------------------------------------------------|--|---|------|----------|------|
|                                                            | tự do của trục chịu xoắn                                                                                                                       |   | nghe Việt Nam                                                                         |  |   |      |          |      |
| 35                                                         | Nghiên cứu cấu hình tối ưu trục chịu dao động xoắn cho trường hợp tần số riêng thứ nhất và thứ hai                                             | 3 | Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam           |  |   | 52/4 | 507-514  | 2014 |
| 36                                                         | Actuator saturation control of a benchmark structure using hedge-algebras-based fuzzy controller                                               | 1 | Tạp chí Cơ học - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam                          |  |   | 37/2 | 91 – 104 | 2015 |
| 37                                                         | Control of a pendulum using hedge algebras containing actuator saturation                                                                      | 2 | Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam           |  |   | 53/6 | 695-705  | 2015 |
| 38                                                         | Optimal design for eigen-frequencies of a longitudinal bar using Pontryagin's maximum principle considering the influence of concentrated mass | 2 | Tạp chí Cơ học - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam                          |  | 1 | 39/1 | 1 – 12   | 2017 |
| 39                                                         | Dao động tự do ngang của tấm Graphene có xét tới ảnh hưởng của khuyết tật mất nguyên tử                                                        | 4 | Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội                     |  |   | 38   | 175-179  | 2017 |
| 40                                                         | Điều khiển hệ con lắc ngược – xe sử dụng Đại số gia tử                                                                                         | 3 | Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội                     |  |   | 51   | 30-34    | 2019 |
| <b>VIII Hội nghị trong nước - Sau khi bảo vệ học vị TS</b> |                                                                                                                                                |   |                                                                                       |  |   |      |          |      |
| 41                                                         | Điều khiển con lắc ngược sử dụng lý thuyết mờ và đại số gia tử                                                                                 | 3 | Tuyển tập công trình khoa học Hội nghị Cơ học toàn quốc lần thứ 9, Hà Nội 8-9/12/2012 |  |   | 1    | 363-373  | 2012 |
| 42                                                         | Một số kết quả                                                                                                                                 | 4 | Tuyển tập công                                                                        |  |   | 1    | 374-     | 2012 |

|    |                                                                                                           |   |                                                                                                            |  |  |   |         |      |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|---|---------|------|
|    | trong bài toán điều khiển chủ động kết cấu sử dụng lý thuyết mờ và đại số gia tử                          |   | trình khoa học Hội nghị Cơ học toàn quốc lần thứ 9, Hà Nội 8-9/12/2012                                     |  |  |   | 385     |      |
| 43 | So sánh các bộ điều khiển FC và GOAC trong điều khiển chủ động kết cấu                                    | 1 | Kỷ yếu Hội nghị Cơ học kỹ thuật toàn quốc Kỷ niệm 35 năm thành lập Viện Cơ học, Hà Nội 09/4/2014           |  |  | 1 | 125-130 | 2014 |
| 44 | So sánh các bộ điều khiển HAFC và FC trong điều khiển chủ động kết cấu                                    | 2 | Kỷ yếu Hội nghị Cơ học kỹ thuật toàn quốc Kỷ niệm 35 năm thành lập Viện Cơ học, Hà Nội 09/4/2014           |  |  | 1 | 131-136 | 2014 |
| 45 | Một số kết quả trong bài toán tối ưu trị riêng kết cấu                                                    | 4 | Kỷ yếu Hội nghị Cơ học kỹ thuật toàn quốc. Đà Nẵng ngày 03 – 05/8/2015                                     |  |  | 2 | 460-467 | 2015 |
| 46 | Điều khiển dao động con lắc sử dụng Đại số gia tử có xét đến ảnh hưởng của thời gian trễ                  | 2 | Tuyển tập công trình Hội nghị khoa học toàn quốc lần thứ 2 về Cơ kỹ thuật và tự động hóa. Ngày 7-8/10/2016 |  |  |   | 108-113 | 2016 |
| 47 | Điều khiển trượt dao động của kết cấu sử dụng Đại số gia tử                                               | 3 | Tuyển tập công trình Hội nghị khoa học toàn quốc lần thứ 2 về Cơ kỹ thuật và tự động hóa. Ngày 7-8/10/2016 |  |  |   | 114-119 | 2016 |
| 48 | Điều khiển tối ưu dao động của kết cấu sử dụng Đại số gia tử dựa trên khoảng xác định của biến trạng thái | 3 | Kỷ yếu Hội nghị Khoa học và Công nghệ toàn quốc về cơ khí - động lực 2016, Hà Nội 13/10/2016               |  |  | 2 | 114-119 | 2016 |
| 49 | Điều khiển tối ưu đa mục tiêu dao động của kết cấu sử dụng Đại số gia tử dựa trên các tham                | 3 | Kỷ yếu Hội nghị Khoa học và Công nghệ toàn quốc về cơ khí - động lực 2016, Hà Nội                          |  |  | 2 | 120-125 | 2016 |

|    |                                                                                                               |   |                                                                                              |  |  |   |           |      |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|----------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|---|-----------|------|
|    | số mờ                                                                                                         |   | 13/10/2016                                                                                   |  |  |   |           |      |
| 50 | Điều khiển trễ dao động của kết cấu sử dụng Đại số gia tử                                                     | 3 | Kỷ yếu Hội nghị Khoa học và Công nghệ toàn quốc về cơ khí - động lực 2016, Hà Nội 13/10/2016 |  |  | 2 | 126-131   | 2016 |
| 51 | Dao động ngang tự do của tấm BN, SiC có xét tới ảnh hưởng của khuyết tật mất nguyên tử                        | 4 | Kỷ yếu Hội nghị Khoa học và Công nghệ toàn quốc về cơ khí - động lực 2016, Hà Nội 13/10/2016 |  |  | 2 | 368-373   | 2016 |
| 52 | Sử dụng phương pháp phân tử hữu hạn nguyên tử tính toán dao động ngang tự do của tấm graphene                 | 4 | Kỷ yếu Hội nghị Khoa học và Công nghệ toàn quốc về cơ khí - động lực 2016, Hà Nội 13/10/2016 |  |  | 2 | 374-378   | 2016 |
| 53 | Khảo sát ảnh hưởng của trọng số luật mờ đến hiệu quả điều khiển dao động của con lắc                          | 3 | Tuyển tập công trình khoa học Hội nghị Cơ học toàn quốc lần thứ X, Hà Nội, 8-9/12/2017       |  |  | 3 | 114-121   | 2017 |
| 54 | Đánh giá độ tin cậy của kết cấu chịu tải trọng động được điều khiển bằng bộ điều khiển dựa trên Đại số gia tử | 3 | Tuyển tập công trình khoa học Hội nghị Cơ học toàn quốc lần thứ X, Hà Nội, 8-9/12/2017       |  |  | 3 | 528-535   | 2017 |
| 55 | Ảnh hưởng của điều kiện biên và kích thước ống tới dao động tự do của ống na nô các bon                       | 4 | Tuyển tập công trình khoa học Hội nghị Cơ học toàn quốc lần thứ X, Hà Nội, 8-9/12/2017       |  |  | 3 | 654-661   | 2017 |
| 56 | Ứng dụng công thức tường minh của bộ điều khiển dựa trên Đại số gia tử trong điều khiển dao động kết cấu      | 3 | Tuyển tập công trình khoa học Hội nghị Cơ học toàn quốc lần thứ X, Hà Nội, 8-9/12/2017       |  |  | 3 | 678-685   | 2017 |
| 57 | Điều khiển dao động kết cấu sử dụng bộ điều khiển trượt dựa trên đại số gia tử                                | 4 | Kỷ yếu hội nghị Khoa học và Công nghệ toàn quốc về Cơ khí lần thứ 5, Hà Nội, 05/10/2018      |  |  |   | 1184-1191 | 2018 |

|    |                                                                                                       |   |                                                                                                                  |  |  |  |         |      |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|---------|------|
| 58 | Điều khiển chủ động kết cấu dựa trên Đại số gia tử với sự hỗ trợ của phần mềm ANSYS                   | 3 | Tuyển tập công trình Hội nghị Khoa học toàn quốc Cơ học Vật rắn lần thứ XIV, Thành phố Hồ Chí Minh, 19-20/7/2018 |  |  |  | 60-65   | 2019 |
| 59 | Khảo sát ảnh hưởng của chiều dài tới tần số dao động tự do dọc trục của ống nano các bon ngàm một đầu | 4 | Tuyển tập công trình Hội nghị Khoa học toàn quốc Cơ học Vật rắn lần thứ XIV, Thành phố Hồ Chí Minh, 19-20/7/2018 |  |  |  | 358-365 | 2019 |

- Trong đó, bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS: 10.

#### 7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích:

| TT | Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích | Tên cơ quan cấp | Ngày tháng năm cấp | Số tác giả |
|----|------------------------------------------------|-----------------|--------------------|------------|
| 1  |                                                |                 |                    |            |
|    |                                                |                 |                    |            |
|    |                                                |                 |                    |            |

- Trong đó, bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích cấp sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS: 0

#### 7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế (Tên giải thưởng, quyết định trao giải thưởng,...)

| TT | Tên giải thưởng | Cơ quan/tổ chức ra quyết định | Số quyết định và ngày, tháng, năm | Số tác giả |
|----|-----------------|-------------------------------|-----------------------------------|------------|
| 1  |                 |                               |                                   |            |
|    |                 |                               |                                   |            |
|    |                 |                               |                                   |            |

- Trong đó, giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS: 0

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín:

- Thời gian được cấp bằng TS, được bổ nhiệm PGS:

- Giờ chuẩn giảng dạy:



- Công trình khoa học đã công bố:

- Chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ ☐
- Hướng dẫn NCS, ThS: ☐

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2019

Người đăng ký



**TS. Bùi Hải Lê**

**D. XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐỪNG ĐẦU NƠI ĐANG LÀM VIỆC**

Trường Đại học Bách khoa Hà Nội xác nhận TS. Bùi Hải Lê đã tham gia công tác từ tháng 11/2003 đến tháng 6/2019. Trong đó, thời gian công tác là 09 năm 9 tháng, thời gian làm nhiệm vụ đào tạo liên tục từ trình độ đại học trở lên là 05 năm 10 tháng. Thời gian 04 năm cuối, TS. Bùi Hải Lê đã hoàn thành tốt công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

Hà Nội, ngày 21 tháng 6 năm 2019

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN**

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)



**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**PGS.TS. Nguyễn Văn Khang**